

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thế Vinh;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Nam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thức- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Y G Hởk** (tên gọi khác: không); Sinh ngày 21 tháng 9 năm 1990, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú trước khi bị bắt: Buôn A, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn A, phường E, tỉnh Đắk Lắk). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ê Đê. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Giới tính: Nam. Con ông Y B Niê, sinh năm 1951 và bà H N H Đok, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ tên là H R Ayun, sinh năm 1989 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, Cụ thể: Ngày 11/8/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HSST. Đến ngày 30/8/2023 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí đầy đủ (nhưng chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 19/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 06 tháng tù theo Bản án hình sự

sơ thẩm số 226/2020/HSST. Đến ngày 22/10/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí đầy đủ (*đã được xóa án tích*).

- Tháng 5/2021 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Công an phường E lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bị cáo chấp hành xong vào tháng 8/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 đến nay tại phân trại tạm giam khu vực 2 – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. **Y W Niê**, (tên gọi khác: không); Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú trước khi bị bắt: Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Ê Đê. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 06/12. Giới tính: Nam. Con ông Y B Byă, sinh năm 1953 và bà H' G Niê, sinh năm 1963. Bị cáo chưa có vợ và con.

Tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Cụ thể: Ngày 11/8/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 225/2022/HSST. Đến ngày 31/01/2024 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí đầy đủ (*nhưng chưa được xóa án tích*).

Tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 17/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 243/2014/HSST. Đến ngày 31/8/2015 bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí đầy đủ (*đã được xóa án tích*).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 đến nay tại tại phân trại tạm giam khu vực 2 – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Có mặt tại phiên tòa).

* *Người bị hại*: Ông Hoàng Trọng Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 5, xã E Ktur, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn 5, xã E, tỉnh Đắk Lắk).

(Vắng mặt)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 13/18/13 Nguyễn Văn Cừ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Số 13/18/13 Nguyễn Văn Cừ, phường T, tỉnh Đắk Lắk).

(Có mặt tại phiên tòa)

- Bà H' G Niê, sinh năm 1963. Buôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn C, xã H, tỉnh Đắk Lắk).

(Có mặt tại phiên tòa)

* Người phiên dịch: Ông Y P Ê Ban, sinh năm 1968. Địa chỉ: Buôn E, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là Buôn E, xã D, tỉnh Đắk Lắk).

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/4/2025, Y W Niê điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại VARIO màu xanh đen, biển kiểm soát 47B2 – 848.90 chở theo Y G Hđork đến huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) để tìm tài sản trộm cắp lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, cả hai đi đến thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk). Thấy gia đình ông Hoàng Trọng Đ không có người trông coi. Y W dừng xe ngoài đường để cảnh giới, Y G một mình mở cổng (cổng không khoá) đi vào bên trong sân thì thấy 01 bao hồ tiêu để phía trước nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau đó, Y G vác bao hồ tiêu ra chỗ Y W dừng xe rồi cả hai cùng nhau chở đến cơ sở thu mua nông sản của ông Nguyễn Đắc T ở Thôn 9, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phường T, tỉnh Đắk Lắk) để bán. Tại đây ông T dùng cân được 41,1kg (*Bốn mươi một phẩy một kilogam*), trừ khối lượng bao bì, tạp chất thì khối lượng còn lại là 37kg (*Ba mươi bảy kilogam*), giá thu mua là 150.000 đồng/kg (*Một trăm năm mươi ngàn đồng trên một kilogam*) được tổng số tiền là 5.550.000 đồng (*Năm triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng*). Sau khi bán và có được số tiền trên, Y G đưa cho Y W số tiền 3.050.000 đồng (*Ba triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*), trong đó 550.000 đồng (*Năm trăm năm mươi ngàn đồng*) là để Y W sử dụng thay lốp xe và đổ xăng cho xe mô tô của Y W. Toàn bộ số tiền có được do trộm cắp mà có, Y G đã tiêu xài cá nhân hết, Y W sau khi tiêu xài cá nhân còn lại số tiền 990.000 đồng (*Chín trăm chín mươi ngàn đồng*) đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: 01 (Một) bao Hồ Tiêu nặng 41,1 kg, đã phơi nắng, chưa được làm sạch vào thời điểm ngày 13/4/2025 có trị giá là 5.346.667 đồng.

*** Về vật chứng vụ án gồm có:**

- 01 (Một) mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO, màu sơn: Xanh - Đen, biển số: 47B2-848.90, số máy KF41E2260539, số khung MH1KF4128MK256616 do Y W Niê làm chủ sở hữu, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng phạm tội do Y W tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 990.000 đồng (*Chín trăm chín mươi ngàn đồng*) gồm: 04 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ Polime mệnh giá 10.000 đồng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là số tiền do phạm tội mà có.

- 01 (Một) Áo khoác màu đen, dài tay, loại áo khoác Hoodie, có mũ áo (trùm

đầu) gắn liền với cổ áo, chất liệu nỉ, phía trước áo có in kí hiệu “II” (kí hiệu bãi đỗ xe) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “STONE CLO” màu vàng, tay áo bên phải in dòng chữ “STONYEASTCALIFORNIA SINCE 2015” màu vàng; tay áo bên trái in dòng chữ: “STONE”; lưng sau áo kí hiệu “II” (giống phía trước nhưng lớn hơn) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “YOUR PARK HERE” màu vàng; vành mũ áo in chữ “STONE CLO” màu vàng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là áo khoác mà Y W đã mặc trong quá trình phạm tội.

- 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu nâu, loại mũ không trùm qua tai, kiểu dáng của hãng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu nâu; quai mũ bằng vải, màu đen do Y W Niê tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y W đã sử dụng trong quá trình phạm tội.

- 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, loại mũ không trùm qua tai, kiểu dáng của hãng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu đen; quai mũ bằng vải, màu đen do Y G Hởk tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y G đã sử dụng trong quá trình phạm tội.

- Đối với 01 bao hồ tiêu màu xanh, khối lượng 41,1kg, do ông Nguyễn Đắc T tự nguyện giao nộp. Đây là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Trọng Đ và ông Đ có đơn xin nhận lại tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý trả lại cho bị hại là ông Hoàng Trọng Đ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại ông Hoàng Trọng Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm là 01 bao hồ tiêu màu xanh, khối lượng 41,1kg nên không có yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đắc T đã được bà H' G Niê là mẹ của bị cáo Y W Niê bồi thường 3.050.000 đồng nên ông T không yêu cầu Y W Niê bồi thường gì thêm. Đối với Y G Hởk, ông T yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-HS ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (nay là Viện kiểm sát khu vực 5 – Đắk Lắk) truy tố các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toàn đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk giữ nguyên tội danh như bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho cả hai bị cáo. Đồng thời, rút tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà cáo trạng đã đề nghị áp dụng với bị cáo Y W Niê, vì bị cáo bồi thường số tiền 3.050.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đắc T là một quan hệ khác chứ không phải bồi thường cho người bị hại là ông Nguyễn Đắc T. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- *Về tội danh* : Tuyên bố các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- *Về Điều luật áp dụng và hình phạt*:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Xử phạt bị cáo Y G Hởk mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y W Niê mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Công nhận việc bà H’ G Niê là mẹ của bị cáo Y W Niê bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền 3.050.000 đồng (*Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

+ Buộc bị cáo Y G Hởk có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

- *Về vật chứng vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với:

- 01 (Một) mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO, màu sơn: Xanh - Đen, biển số: 47B2-848.90, số máy KF41E2260539, số khung MH1KF4128MK256616 do Y W Niê làm chủ sở hữu, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng phạm tội do Y W tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 990.000 đồng (*Chín trăm chín mươi ngàn đồng*) gồm: 04 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ Polime mệnh giá 10.000 đồng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là số tiền do phạm tội mà có.

+ Tịch thu để tiêu hủy đối với:

- 01 (Một) Áo khoác màu đen, dài tay, loại áo khoác Hoodie, có mũ áo (trùm đầu) gắn liền với cổ áo, chất liệu nỉ, phía trước áo có in kí hiệu “II” (ký hiệu bãi đỗ xe) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “STONE CLO” màu vàng, tay áo bên phải in dòng chữ “STONYEASTCALIFORNIA SINCE 2015” màu vàng; tay áo bên trái in dòng chữ: “STONE”; lưng sau áo kí hiệu “II” (giống phía trước nhưng lớn hơn) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “YOUR PARK HERE” màu vàng; vành mũ áo in chữ “STONE CLO” màu vàng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là áo khoác mà Y W đã mặc trong quá trình phạm tội.

- 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu nâu, loại mũ không trùm qua tai, kiểu dáng của hãng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu nâu; quai mũ bằng vải, màu đen do Y W Niê tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y W đã sử dụng trong quá trình phạm tội.

- 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, loại mũ không trùm qua tai,

kiểu dáng của hăng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu đen; quai mũ bằng vải, màu đen do Y G Hởk tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y G đã sử dụng trong quá trình phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk là đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Y W Niê khai vào ngày 15/4/2025 khi đến cơ quan Công an để đầu thú thì Công an xã E có thu giữ của bị cáo một điện thoại I phone mặc dù chiếc điện thoại này liên quan việc phạm tội, nhưng đến nay cơ quan Công an vẫn chưa trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đắc T tiếp tục yêu cầu bị cáo Y G Hởk có nghĩa vụ bồi thường cho ông số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*). Bà Gũl Niê không yêu cầu bị cáo Y W Niê phải hoàn trả cho bà số tiền số tiền 3.050.000 đồng (*Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*) mà bà đã bỏ ra để bồi thường cho ông Nguyễn Đắc T thay cho bị cáo Y W Niê.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Đắk Lắk), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã trộm cắp được, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 13/4/2025 lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại trong việc bảo quản tài sản, các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà ông Hoàng Trọng Đ ở thôn 5, xã E, tỉnh Đắk Lắk lấy trộm 41,1kg hồ tiêu có giá trị là 5.346.667 đồng (*năm triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những quyền cơ bản được pháp luật hình sự Nhà nước ta bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử phạt nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần phải có mức hình phạt thích đáng, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân lương thiện, đồng thời cũng để phòng ngừa tội phạm đối những người khác.

[4] Các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn và không có sự phân công bàn bạc trước nhưng cũng cần phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt. Đối với bị cáo là Y G Hởk là người nảy sinh ý định trộm cắp và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, là người có nhân thân xấu hơn bị cáo Y W Niê nên bị áp dụng hình phạt cao hơn bị cáo Y W Niê. Bị cáo Y W Niê tuy không trực tiếp thực hiện nhưng là người giúp sức về mặt tinh thần và về phương tiện để cùng với Y G Hởk thực hiện việc phạm tội nên phải chịu hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình và mức hình phạt thấp hơn bị cáo Y G Hởk.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê đều là người có nhân thân xấu và phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng *“Tái phạm”* tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toàn đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội Y G Hởk và Y W Niê đã tự ra đầu thú tại Công an xã Ea Ktur vào ngày 15/4/2025; hành vi phạm tội của hai bị cáo gây thiệt hại không lớn. Do đó, các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Y W Niê đã tác động gia đình bồi thường cho ông Nguyễn Đắc T số tiền 3.050.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hoàng Trọng Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm là 01 bao hồ tiêu màu xanh, khối lượng 41,1kg và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đắc T đã được bà H' G Niê là mẹ của bị cáo Y W Niê bồi thường 3.050.000 đồng nên ông T không yêu cầu Y W Niê bồi thường gì thêm. Đối với Y G Hởk, ông T yêu cầu bồi thường 2.500.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (Một) mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO, màu sơn: Xanh - Đen, biển số: 47B2-848.90, số máy KF41E2260539, số khung MH1KF4128MK256616 do Y W Niê làm chủ sở hữu, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 990.000 đồng (Chín trăm chín mươi ngàn đồng) gồm: 04 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ Polime mệnh giá 10.000 đồng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- Đối với 01 (Một) Áo khoác màu đen, dài tay, loại áo khoác Hoodie, có mũ áo (trùm đầu) gắn liền với cổ áo, chất liệu nỉ, phía trước áo có in kí hiệu “II” (ký hiệu bãi đỗ xe) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “STONE CLO” màu vàng, tay áo bên phải in dòng chữ “STONYEASTCALIFORNIA SINCE 2015” màu vàng; tay áo bên trái in dòng chữ: “STONE”; lưng sau áo kí hiệu “II” (giống phía trước nhưng lớn hơn) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “YOUR PARK HERE” màu vàng; vành mũ áo in chữ “STONE CLO” màu vàng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là áo khoác mà Y W đã mặc trong quá trình phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy;

- Đối với 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu nâu, loại mũ không trùm qua tai, kiểu dáng của hãng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu nâu; quai mũ bằng vải, màu đen do Y W Niê tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y W đã sử dụng trong quá trình phạm tội nên tịch thu để tiêu hủy;

- 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, loại mũ không trùm qua tai, kiểu dáng của hãng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu đen; quai mũ bằng vải, màu đen do Y G Hởk tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y G đã sử dụng trong quá trình phạm tội đề nghị tịch thu để tiêu hủy;

- Đối với 01 bao hồ tiêu màu xanh, khối lượng 41,1kg, do ông Nguyễn Đắc T tự nguyện giao nộp là tài sản hợp pháp của ông Hoàng Trọng Đ. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử lý trả lại cho bị hại là ông Hoàng Trọng Đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Y G Hởk phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Đối với chiếc điện thoại I Phone mà bị cáo Y W Niê khai bị cơ quan Công an xã Ea Ktur thu giữ khi bị cáo ra đầu thú, đây không phải là vật chứng của vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý. Bị cáo hoặc gia đình bị cáo có quyền liên hệ với Công an xã Ea Ktur, tỉnh Đắk Lắk để được giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh* : Tuyên bố các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về Điều luật áp dụng và hình phạt*:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y G Hởk 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Y W Niê 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Công nhận việc bà H' G Niê là mẹ của bị cáo Y W Niê bồi thường cho ông Nguyễn Đắc T số tiền 3.050.000 đồng (*Ba triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Buộc bị cáo Y G Hởk có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Đắc T số tiền 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. *Về vật chứng vụ án*: Áp dụng Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với:

- 01 (Một) mô tô nhãn hiệu: HONDA, số loại: VARIO, màu sơn: Xanh - Đen, biển số: 47B2-848.90, số máy KF41E2260539, số khung MH1KF4128MK256616 do Y W Niê làm chủ sở hữu, đây là phương tiện các bị cáo sử dụng phạm tội do Y W tự nguyện giao nộp.

- Số tiền 990.000 đồng (*Chín trăm chín mươi nghìn đồng*) gồm: 04 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ Polime mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ Polime mệnh giá 10.000 đồng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là số tiền do phạm tội mà có.

+ Tịch thu để tiêu hủy đối với:

- 01 (Một) Áo khoác màu đen, dài tay, loại áo khoác Hoodie, có mũ áo (trùm đầu) gắn liền với cổ áo, chất liệu nỉ, phía trước áo có in kí hiệu “II” (kí hiệu bãi đỗ xe) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “STONE CLO” màu vàng, tay áo bên phải in dòng chữ “STONYEASTCALIFORNIA SINCE 2015” màu vàng; tay áo bên trái in dòng chữ: “STONE”; lưng sau áo kí hiệu “II” (giống phía trước nhưng lớn hơn) màu vàng, phía dưới in dòng chữ “YOUR PARK HERE” màu vàng; vành mũ áo in chữ “STONE CLO” màu vàng do Y W Niê tự nguyện giao nộp là áo khoác mà Y W đã mặc trong quá trình phạm tội.

- 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu nâu, loại mũ không trùm qua tai, kiểu dáng của hãng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu nâu; quai mũ bằng vải, màu đen do Y W Niê tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y W đã sử dụng trong quá trình phạm tội.

- 01 (Một) Mũ bảo hiểm bằng nhựa, màu trắng, loại mũ không trùm qua tai, kiểu dáng của hãng nón Sơn; vành mũ trước bằng da màu đen; quai mũ bằng vải, màu đen do Y G Hởk tự nguyện giao nộp là mũ bảo hiểm mà Y G đã sử dụng trong quá trình phạm tội.

(Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đắk Lắk).

5. *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Y G Hởk và Y W Niê mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Y G Hởk phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:*

- Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo đối với phần quyết định của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận::

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 5 – Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;

LÊ QUỐC ĐỊNH

- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND xã H;
- UBND phường E;
- Lưu hồ sơ.